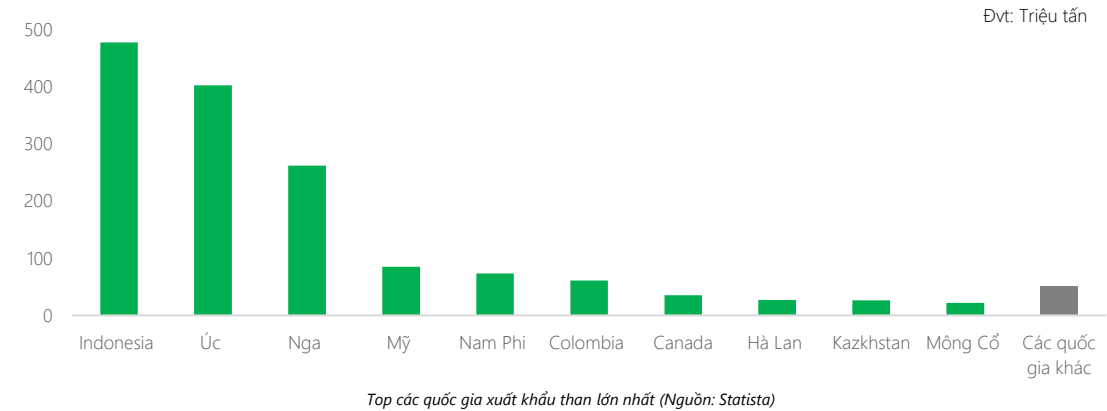


Điểm nhấn



- Than (+1,6% DoD):** Hợp đồng tương lai giá than Newcastle tiếp tục tăng thêm 1,3% sau ngày 05/07 khi Trung Quốc tiếp tục gia tăng nhập khẩu than nhằm để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện. Ngoài ra, Úc – một trong những nguồn cung quan trọng – cũng có ý định giảm xuất khẩu than để chuyển qua xuất khẩu lithium.
- Heo (+0,5% DoD):** Giá heo đủ tăng nhẹ mỗi ngày nhưng vẫn duy trì đà tăng bền vững kể từ giữa tháng 6 khi nỗi lo từ dịch tả heo châu Phi vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm. Ngoài ra các tác động từ việc giảm nhập khẩu thịt, cũng như thiếu điện ngoài miền Bắc làm giá tăng rủi ro thu hẹp nguồn cung.
- Khí tự nhiên (-3,3% DoD):** Giá khí tự nhiên giảm 3,3% sau ngày 3/7. Dù vậy, đà tăng từ tháng 4 vẫn diễn ra bền vững khi nhu cầu tiêu thụ điện đang gia tăng tại Mỹ khi thời tiết đang ngày càng nóng nực

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Than	Giảm mạnh	Than và nhiên liệu tiêu hao	-	POW	D
				QTP	C
				PGV	C
Heo	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Giảm mạnh	DBC	A
				HAG	B
				BAF	-
Khí tự nhiên	Hồi phục	Điện nước & Xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	POW	D
				NT2	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,446	▼ -0,2%	Tăng mạnh	▲ 8,7%	▲ 16,8%		BCOM index	102.03	▲ 0,8%	Suy yếu	▼ -4,3%	▼ -5,0%	
VNIndex	1,135	▲ 0,3%	Hồi phục	▲ 5,0%	▲ 7,5%		Baltic Dry Index	994	▼ -4,8%	Suy yếu	▼ -34,8%	▼ -13,3%	
US 10Y	3.95	▲ 2,9%	Hồi phục	▲ 20,0%	▲ 6,1%		Baltic Dirty Index	974	▼ -1,4%	Suy yếu	▼ -26,9%	▼ -30,2%	
Dollar Index	103.37	▲ 0,3%	Suy yếu	▲ 1,5%	▼ -1,6%								

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	76.86	▲ 0,8%	Suy yếu	▼ -9,6%	▼ -2,5%		Bông	84.00	▲ 0,8%	Suy yếu	▲ 3,3%	▲ 1,7%	
Dầu WTI	72.11	▲ 1,3%	Suy yếu	▼ -10,5%	▼ -2,4%		Cao Su	131.60	▲ 0,5%	Suy yếu	▼ -2,0%	▼ -1,5%	
Khí tự nhiên	2.66	▼ -3,3%	Hồi phục	▲ 23,3%	▼ -22,4%		Đường	23.53	▲ 0,9%	Suy yếu	▲ 2,5%	▲ 21,7%	
Than	144.80	▲ 1,6%	Giảm mạnh	▼ -26,9%	▼ -63,6%		Gạo	18.11	▼ -0,9%	Suy yếu	▲ 7,6%	▲ 2,6%	
							Heo hơi	61.40	▲ 0,5%	Hồi phục	▲ 22,3%	▲ 18,1%	
							Lúa Mi	661.79	▲ 5,3%	Suy yếu	▼ -3,0%	▼ -11,4%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	113.00	▲ 0,4%	Hồi phục	▼ -7,0%	▼ -2,6%		Urea	311.40	▲ 0,0%	Suy yếu	▲ 0,5%	▼ -36,4%	
Thép	3,733	▼ -0,3%	Tăng mạnh	▼ -7,4%	▼ -5,3%		Nhôm	2,140	▼ -1,3%	Suy yếu	▼ -8,7%	▼ -5,1%	
Thép HRC	896.00	▲ 0,3%	Hồi phục	▼ -17,3%	▲ 23,6%								
Vàng	1,917	▼ -0,4%	Suy yếu	▼ -5,1%	▲ 4,6%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của BAF (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam – Hose

Động lượng B– Điểm xu hướng “khá”, BAF xuất hiện nền pocket trong nền mở xu hướng tăng mới (ngày 04/07) sau nền tích lũy đi ngang 1 tháng qua.

Xu hướng kỹ thuật Biến động lớn trong phiên mở xu hướng ngày 04/07 kèm động lượng thanh khoản cao cho thấy vị thế hấp thụ áp lực cung một cách quyết liệt. Xu hướng ngắn hạn được bầu víu vào vị thế trên. Diễn biến sắp tới xuất hiện nhịp điều chỉnh thanh khoản thấp, dự báo là nhịp điều chỉnh lành mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn: BAF cho tín hiệu đảo chiều tăng tại chỉ báo MACD; chỉ báo RSI quay lại động lượng tích cực sau thời gian dài tích lũy.

- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 23.5
- Điểm quản trị rủi ro: 22.8
- Mục tiêu ngắn hạn: 26; Upside ~11%.

Khuyến nghị

QUAN SÁT

Chiến lược mua: NĐT tham gia giải ngân thăm dò quanh giá 23.5, vị thế mua giá tăng xuất hiện khi BAF vượt giá 24.5

Thời gian giao dịch kỳ vọng 1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
-	D	B
Hành động		
Điểm mua	23.5	
Mục tiêu	26	
Cắt lỗ	22.8	
Reward/Risk	3.00	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Tăng điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	22.8	
Hỗ trợ (2)	21.5	
Kháng cự (1)	24.5	
Kháng cự (2)	25.5	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành